

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/3/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Quyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch và ông Đinh Xuân Dậu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 951/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc Tr, sinh năm 1995.

HKTT: Số 8/5, tổ 1, khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hiện trú tại: Số 12, đường Đ, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Đào Thái D, sinh năm 1993.

HKTT và trú tại: Số nhà 186b, ấp N, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr xin vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Tr trình bày:**

Chị và anh Đào Thái D tự nguyện kết hôn, được UBND xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/01/2015.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh D không chăm lo kinh tế gia đình ham chơi, mê nhậu do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Mặc dù chị đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được. Chị và anh D đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị Tr xác định bản thân không còn tình cảm với anh D, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với D.

Về con chung: Chị Tr khai chị và anh D có 02 con là: Đào Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2015 và Đào Phạm Gia B, sinh ngày 12/5/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm thời chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Tr khai không có.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

\* Trong suốt quá trình tố tụng anh Đào Thái D không đồng ý ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt, không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh D theo quy định pháp luật; Anh Đào Thái D vắng mặt tại phiên tòa.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc Tr. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr được ly hôn với anh D. Về con chung: Giao hai con chung là Đào Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2015 và Đào Phạm Gia B, sinh ngày 12/5/2020 cho chị Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng dân sự:** Chị Phạm Thị Ngọc Tr khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn anh Đào Thái D hiện đang cư trú tại: Số nhà 186b, ấp N, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom,

tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh D. Tuy nhiên, anh D vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

**[2] Về nội dung vụ án:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ngọc Tr và anh Đào Thái D là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

**2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr thì thấy:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã kêu gọi đoàn tụ nhưng không đạt kết quả vì anh D cố tình vắng mặt. Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử chị Tr vẫn cương quyết xin ly hôn với anh D vì giữa chị và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị không còn tình cảm thương yêu đối với anh D và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Hơn nữa, anh D không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, anh D bề tặc không thuyết phục được chị Tr trở về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn biện pháp khắc phục. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của chị Tr và anh D không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho chị Tr được ly hôn với anh D.

**2.3. Về con chung:** Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh D không có ý kiến phản đối hoặc tranh chấp ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, hiện tại cả hai cháu đang sống cùng chị Tr, cháu H có nguyện vọng được sống cùng chị Tr, cháu B còn nhỏ. Do đó, tại thời điểm hiện nay việc giao 02 cháu: Đào Phạm Gia H và Đào Phạm Gia B cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

**2.5. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.6. Nợ chung:** Không có nên không đề cập.

**[3] Về án phí:** Chị Phạm Thị Ngọc Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

**[4]** Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì

thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### ***Căn cứ:***

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc Tr.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Đào Thái D.

- *Về con chung:* Giao 02 cháu: Đào Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2015 và Đào Phạm Gia B, sinh ngày 12/5/2020 cho chị Phạm Thị Ngọc Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời anh Đào Thái D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con, chăm sóc con chung của các đương sự. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Phạm Thị Ngọc Tr phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo Biên lai thu số 0001710 ngày 07 tháng 10 năm 2022. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

**2.** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**3.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã H, huyện Trảng Bom, Đồng Nai (số 09, quyển số 01/2015 ngày 13/01/2015)
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**